

Số: 2176/TB- ĐHHN

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC XÉT HỌC TIẾN ĐỘ NHANH CHO SINH VIÊN CHÍNH QUY KHÓA 2018 – 2022 Năm học 2018-2019

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Hà Nội giai đoạn 2015-2017;

Căn cứ Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ đối với các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được giao thực hiện thí điểm theo Nghị quyết 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ được tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ;

Căn cứ Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1766/QĐ-ĐHHN ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Nội về việc ban hành "Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ chương trình đào tạo của Trường Đại học Hà Nội;

Trường Đại học Hà Nội thông báo về chế độ học theo tiến độ nhanh đối với sinh viên hệ chính quy như sau:

I. Về chương trình học

1. Đối với sinh viên các khoa chuyên ngành học bằng tiếng Anh

1.1. Quy định về miễn môn học, vào học thẳng chuyên ngành

Sinh viên được *miễn học* các học phần *Thực hành tiếng* tại Khoa tiếng Anh chuyên ngành và được chuyển thẳng vào học tại các khoa chuyên ngành dạy bằng tiếng Anh (Quản trị kinh doanh, Tài chính-Ngân hàng, Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành, Kế toán, Công nghệ Thông tin, và Quốc tế học); hoặc được miễn học, miễn thi môn *Ngoại ngữ 2* trong chương trình đào tạo (nếu ngoại ngữ 2 là tiếng Anh) nếu có các loại chứng nhận, chứng chỉ tiếng Anh sau đây:

a. Giấy chứng nhận điểm IELTS quốc tế do British Council, IDP cấp thời hạn không quá 02 năm kể từ ngày cấp, đạt điểm từ 6.0 trở lên, không có kỹ năng nào dưới 5.0.

b. Chứng chỉ năng lực tiếng Anh bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B2 trở lên theo Khung tham chiếu châu Âu về ngôn ngữ) do Trường Đại học Hà Nội cấp, thời hạn không quá 02 năm kể từ ngày cấp.

1.2. Quy định đăng ký học thêm các môn chuyên ngành

- Trong quá trình học tại các khoa chuyên ngành, sinh viên được đăng ký học một số học phần thuộc học kỳ tiếp theo.

- Việc đăng ký các học phần cho từng học kỳ phải đảm bảo điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình cụ thể.

- Sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu (có điểm trung bình chung học tập của học kỳ trước đó là dưới 5.0) chỉ được đăng ký khối lượng học tập không quá 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ, tương đương 21 đơn vị học trình.

2. Đối với sinh viên khối ngành ngôn ngữ

- Sinh viên được **miễn học** một số học phần Thực hành tiếng nếu đã có chứng chỉ quốc tế về năng lực ngoại ngữ theo quy định của Nhà trường (có *Phụ lục* đi kèm).

- Sinh viên đã tốt nghiệp phổ thông ở nước ngoài khi theo học đúng ngôn ngữ được sử dụng thời học phổ thông sẽ được xem xét miễn học nếu đạt kết quả kỳ thi năng lực ngoại ngữ do Trường Đại học Hà Nội tổ chức.

II. Về học phí

- Sinh viên thuộc diện được miễn học không phải đóng học phí nhưng phải đóng phí quản lý hành chính theo quy định hiện hành của Nhà trường.


- Sinh viên khi tham gia kỳ thi năng lực ngoại ngữ do Nhà trường tổ chức dùng làm điều kiện để xét học theo tiến độ nhanh phải nộp lệ phí thi theo quy định hiện hành của Nhà trường.

III. Quy trình đăng ký và xét duyệt việc học tiến độ nhanh

1. Sinh viên có nguyện vọng học tiến độ nhanh làm đơn (theo mẫu 3.1) và nộp tại Khoa/Bộ môn đang học kèm theo bản sao công chứng các giấy chứng nhận/chứng chỉ còn giá trị.

2. Khoa/Bộ môn xác nhận ý kiến chuyên môn về việc đăng ký học tiến độ nhanh của sinh viên và tổng hợp danh sách sinh viên đăng ký học tiến độ nhanh (theo mẫu 3.2), chuyển cho Phòng Quản lý Đào tạo trình Ban Giám hiệu xét duyệt, ra quyết định.

3. Điểm các học phần được miễn học được ghi nhận là “Miễn” (M) trong bảng kết quả học tập và không được tính để xét cấp học bổng khuyến khích học tập.

Việc học theo tiến độ nhanh được áp dụng đối với sinh viên khóa 2018-2022 từ học kỳ I năm học 2018-2019 và thay thế cho các quy định trước đây của Nhà trường 

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Các Khoa/Bộ môn
- Phòng TC-KT;
- Lưu:VT, QLĐT



Nguyễn Văn Trào

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc




PHỤ LỤC 1

**Điều kiện được miễn học các học phần Thực hành tiếng Anh
Ngành ngôn ngữ Anh**

(Kèm theo Thông báo số 2176/TB-ĐHHN ngày 05 tháng 9 năm 2018)

Miễn học các học phần Thực hành tiếng trong năm thứ I:

Sinh viên có một trong các chứng chỉ có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp sau đây: Chứng chỉ **IELTS** với điểm trung bình chung từ 7.0 trở lên (không có kỹ năng nào dưới 6.0) do Hội đồng Anh và IDP cấp; chứng chỉ **TOEFL** với điểm trung bình chung từ 600 trở lên đối với PBT, từ 250 trở lên đối với CBT, từ 100 trở lên đối với iBT ETS do ETS cấp; chứng chỉ CAE do Cambridge ESOL cấp.

Lưu ý: Việc miễn học là không bắt buộc. Sinh viên có nguyện vọng miễn học phải làm đơn và nộp bản sao chứng chỉ cho Ban Chủ nhiệm Khoa. 



PHỤ LỤC 2

Điều kiện được miễn học các học phần Thực hành tiếng Pháp

Ngành ngôn ngữ Pháp

(Kèm theo Thông báo số 2176/TB-ĐHHN ngày 05 tháng 9 năm 2018)

I. Ngành Ngôn ngữ Pháp

Miễn học Thực hành tiếng 1A, 2A, 3A, 1B và được phép đăng ký học Thực hành tiếng 2B:

Sinh viên có bằng **DEL F B1 TP trở lên** do CIEP (Centre International d'Etudes Pédagogiques) cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp.

II. Ngành Truyền thông doanh nghiệp

Miễn học Thực hành tiếng 1A, 2A, 3A, 1B, 2B và được phép đăng ký học Thực hành tiếng 3B:

Sinh viên có bằng **DEL F B1 TP trở lên** do CIEP (Centre International d'Etudes Pédagogiques) cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp.

Lưu ý: Việc miễn học là không bắt buộc. Sinh viên có nguyện vọng miễn học phải làm đơn và nộp bản sao bằng DEL F cho Ban Chủ nhiệm Khoa.



PHỤ LỤC 3


Điều kiện được miễn học các học phần Thực hành tiếng Đức

Ngành ngôn ngữ Đức

(Kèm theo Thông báo số 2176/TB-ĐHHN ngày 05 tháng 9 năm 2018)

Các sinh viên có một trong các chứng chỉ sau đây sẽ được miễn học phần 1A, 2A, 3A, 4A, 1B, 2B và sẽ tham gia học cùng sinh viên khoá 2017 từ học phần 3B:

- Sinh viên có chứng chỉ từ trình độ B1 (do viện Goethe và trung tâm khảo thí ÖSD cấp), DSD I và II (do ZfA cấp);
- Sinh viên có bằng DSH do các trường đại học tại CHLB Đức cấp;
- Sinh viên có chứng chỉ TestDaF đạt mức điểm từ 3 trở lên do DAAD cấp;

Lưu ý: Việc miễn học là không bắt buộc. Sinh viên có nguyện vọng miễn học phải làm đơn và nộp bản sao giấy chứng nhận cho Ban Chủ nhiệm Khoa. 



PHỤ LỤC 4

Điều kiện được miễn học các học phần Thực hành tiếng Trung Quốc

Ngành ngôn ngữ Trung Quốc

(Kèm theo Thông báo số 2176 /TB-ĐHHN ngày 05 tháng 9 năm 2018)

1. Miễn học học phần Thực hành tiếng Trung Quốc 1A (A1.1-A1.2), được phép đăng ký học học phần Thực hành tiếng Trung Quốc 1A (A2.1):


Sinh viên có **Chứng chỉ trình độ tiếng Trung Quốc HSK 3** do Văn phòng Hán ngữ Đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) cấp với điểm các kỹ năng đạt từ 70 điểm trở lên, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương bậc 3/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

2. Miễn học học phần Thực hành tiếng Trung Quốc 1A (A1.1-A2.2), được phép đăng ký học học phần Thực hành tiếng Trung Quốc 2B (B1.1):

Sinh viên có **Chứng chỉ trình độ tiếng Trung Quốc HSK 4** do Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) cấp với điểm các kỹ năng đạt từ 70 điểm trở lên, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương bậc 4/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

3. Được đăng ký học các học phần định hướng chuyên ngành:

Sinh viên có **Chứng chỉ trình độ tiếng Trung Quốc HSK 5** do Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban) cấp với điểm các kỹ năng đạt từ 70 điểm trở lên, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương bậc 5/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

Lưu ý: Việc miễn học là không bắt buộc. Sinh viên có nguyện vọng miễn học phải làm đơn và nộp bản sao giấy chứng nhận cho Ban Chủ nhiệm Khoa. 



PHỤ LỤC 5

Điều kiện được miễn học các học phần Thực hành tiếng Nhật

Ngành ngôn ngữ Nhật


(Kèm theo Thông báo số 2176 /TB-ĐHHN ngày 05 tháng 9 năm 2018)

1. Miễn học đến hết môn JAP5102 Thực hành tiếng 3A (A1.3) và được phép đăng ký học từ môn JAP5103 Thực hành tiếng 4A (A2.1):

Sinh viên có giấy chứng nhận kết quả đỗ Năng lực tiếng Nhật (JLPT) từ cấp độ **N4** trở lên do Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản và Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp (Quy đổi tương đương trình độ B1 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 3/6 trở lên trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

2. Miễn học đến hết môn JAP5104 Thực hành tiếng 5A (A2.2) và được phép đăng ký học từ môn JAP5105 Thực hành tiếng 1B (B1.1):

Sinh viên có một trong những chứng chỉ sau đây: giấy chứng nhận kết quả đỗ Năng lực tiếng Nhật (JLPT) từ cấp độ **N3** trở lên (**N3, N2, N1**) do Quỹ giao lưu quốc tế Nhật Bản và Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp (Quy đổi tương đương trình độ B2 trở lên trong Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 4/6 trở lên trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

Lưu ý: Việc miễn học là không bắt buộc. Sinh viên có nguyện vọng miễn học phải làm đơn và nộp bản sao chứng chỉ cho Ban Chủ nhiệm Khoa. 



PHỤ LỤC 6

Điều kiện được miễn học các học phần Thực hành tiếng Hàn Quốc

Ngành ngôn ngữ Hàn Quốc


(Kèm theo Thông báo số 2176 /TB-ĐHHN ngày 05 tháng 9 năm 2018)

1. Miễn học Thực hành tiếng Hàn 1A (A2.1) và 2A (A2.2), được phép đăng ký học Thực hành tiếng Hàn 1B (B1.1):

Sinh viên có Giấy chứng nhận kết quả đỗ Năng lực tiếng Hàn Quốc (TOPIK) **cấp độ 2** do Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp (Quy đổi tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 2/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

2. Miễn học Thực hành tiếng Hàn 1B (B1.1) và 2B (B1.2), được phép đăng ký học Thực hành tiếng Hàn 3B (B2.1):

Sinh viên có Giấy chứng nhận kết quả đỗ Năng lực tiếng Hàn Quốc (TOPIK) **từ cấp độ 3 trở lên (cấp 3, 4, 5, 6)** do Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp (Quy đổi tương đương trình độ B1 trở lên theo Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

Lưu ý: Việc miễn học là không bắt buộc. Sinh viên có nguyện vọng miễn học phải làm đơn và nộp bản sao chứng chỉ cho Ban Chủ nhiệm Khoa. 

PHỤ LỤC 7

Điều kiện được miễn học các học phần Thực hành tiếng Bồ Đào Nha **Ngành ngôn ngữ Bồ Đào Nha**

(Kèm theo Thông báo số 2176/TB-ĐHHN ngày 05 tháng 9 năm 2018)

1. Miễn học Thực hành tiếng Bồ Đào Nha 1A (A1.1), 2A (A1.2) và 3A (A1.3), được phép đăng ký học Thực hành tiếng Bồ Đào Nha 4A (A2.1):

Sinh viên có chứng chỉ trình độ **ACESSO** do CAPLE cấp, quy đổi tương đương trình độ A1 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 1/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

2. Miễn học Thực hành tiếng Bồ Đào Nha 4A (A2.1) và 5A (A2.2), được phép đăng ký học Thực hành tiếng Bồ Đào Nha 1B (B1.1):

Sinh viên có chứng chỉ trình độ **DIPLE** do CAPLE cấp hoặc chứng chỉ **CELPE-BRAS** trình độ **Intermediário** do INEP cấp, quy đổi tương đương trình độ A2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 2/6 trở lên trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

3. Miễn học Thực hành tiếng Bồ Đào Nha 1B (B1.1), 2B (B1.2) và 3B (B1.3), được phép đăng ký học Thực hành tiếng Bồ Đào Nha 4B (B2.1):

Sinh viên có một trong các chứng chỉ **DEPLE** do CAPLE cấp hoặc chứng chỉ **CELPE-BRAS** trình độ **Intermediário Superior** do INEP cấp, quy đổi tương đương trình độ B1 tương ứng theo Khung tham chiếu chung Châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

4. Miễn học Thực hành tiếng Bồ Đào Nha 4B (B2.1) và 5B (B2.2), được phép đăng ký học Thực hành tiếng Bồ Đào Nha 1C (C1.1) và các môn chuyên ngành:

Sinh viên có một trong các chứng chỉ **DIPLE**, **DAPLE** và **DUPLE** do CAPLE cấp, quy đổi tương đương trình độ B2, C1 và C2 theo Khung tham chiếu chung Châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 4/6, 5/6 và 6/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc chứng chỉ **CELPE-BRAS** trình độ **Avançado** và **Avançado Superior** do INEP cấp, quy



đổi tương đương trình độ B2 và C1 tương ứng theo Khung tham chiếu chung Châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 4/6 và 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

Lưu ý: Việc miễn học là không bắt buộc. Sinh viên có nguyện vọng miễn học phải làm đơn và nộp bản sao chứng chỉ tương ứng cho Ban chủ nhiệm BM;

Giải thích thuật ngữ:

- CAPLE - Trung tâm đánh giá trình độ tiếng BĐN dành cho người nước ngoài của Bồ Đào Nha
- CELPE-BRAS - Chứng chỉ năng lực tiếng Bồ Đào Nha cho người nước ngoài do INEP, Viện Nghiên cứu Giáo dục Quốc gia Anísio Teixeira của Braxin, cấp





PHỤ LỤC 8

Điều kiện được miễn học các học phần Thực hành tiếng Tây Ban Nha Ngành ngôn ngữ Tây Ban Nha

(Kèm theo Thông báo số 2176/TB-ĐHHN ngày 05 tháng 9 năm 2018)

1. Miễn học Thực hành tiếng 1A (A1.1) và Thực hành tiếng 2A (A1.2), được phép đăng ký học Thực hành tiếng 3A (A2.1):


Sinh viên có chứng chỉ **DELE** (Chứng chỉ tiếng Tây Ban Nha như ngoại ngữ) trình độ A1 do Viện Cervantes của Tây Ban Nha cấp, thời hạn không quá 5 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ A1 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

2. Miễn học Thực hành tiếng 3A (A2.1) và Thực hành tiếng 4A (A2.2), được phép đăng ký học Thực hành tiếng 1B:

Sinh viên có chứng chỉ **DELE** (Chứng chỉ tiếng Tây Ban Nha như ngoại ngữ) trình độ A2 do Viện Cervantes của Tây Ban Nha cấp, thời hạn không quá 5 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ A2 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

3. Miễn học Thực hành tiếng 1B (B1.1), Thực hành tiếng 2B (B1.2) và Thực hành tiếng 3B (B1.3), được phép đăng ký học Thực hành tiếng 4B (B2.1):

Sinh viên có chứng chỉ **DELE** (Chứng chỉ tiếng Tây Ban Nha như ngoại ngữ) trình độ B1 do Viện Cervantes của Tây Ban Nha cấp, thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ B1 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 3/6 trở lên trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

Lưu ý: Việc miễn học là không bắt buộc. Sinh viên có nguyện vọng miễn học phải làm đơn và nộp bản sao chứng chỉ cho Ban Chủ nhiệm Khoa. 



PHỤ LỤC 9

Điều kiện được miễn học các học phần Thực hành tiếng Italia Ngành ngôn ngữ Italia


(Kèm theo Thông báo số 2176/TB-ĐHHN ngày 05 tháng 9 năm 2018)

1. Miễn học Thực hành tiếng Italia 1A (A.1.1) & 2A (A1.2), được phép đăng ký học Thực hành tiếng Italia 3A (A2.1):

Sinh viên có một trong các chứng chỉ có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp sau đây: **CELI 1** do Trường Đại học dành cho Người nước ngoài Perugia - Italia cấp, chứng chỉ **CILS A2** do Trường Đại học dành cho Người nước ngoài Siena - Italia A2 cấp, chứng chỉ **Base.IT** do Trường Đại học Tổng hợp Roma 3 – Italia cấp, chứng chỉ **Plida A2** do Hội Dante Alighieri cấp. (Quy đổi tương đương trình độ A2 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

2. Miễn học Thực hành tiếng Italia 5A (A2.1, A.2.1 & A2.3), được phép đăng ký học Thực hành tiếng Italia 1B (B1.1):

Sinh viên có một trong các chứng chỉ có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp sau đây: **CELI 2** do Trường Đại học dành cho Người nước ngoài Perugia - Italia cấp, chứng chỉ **CILS B1** do Trường Đại học dành cho Người nước ngoài Siena - Italia A2 cấp, chứng chỉ **Ele.IT** do Trường Đại học Tổng hợp Roma 3 – Italia cấp, chứng chỉ **Plida B1** do Hội Dante Alighieri cấp. (Quy đổi tương đương trình độ B1 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 3/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

Lưu ý: Việc miễn học là không bắt buộc. Sinh viên có nguyện vọng miễn học phải làm đơn và nộp bản sao chứng chỉ cho Ban Chủ nhiệm Khoa. 



PHỤ LỤC 10

Điều kiện được miễn học các học phần Thực hành tiếng Nga

Ngành ngôn ngữ Nga

(Kèm theo Thông báo số 2176 /TB-ĐHHN ngày 05 tháng 9 năm 2018)

1. Miễn học các học phần 1A, 2A, 3A; được phép đăng ký học từ học phần 4A:

- Sinh viên có giấy chứng nhận điểm TRKI 1 do một trường đại học ở Nga hoặc một tổ chức quốc tế được công nhận cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ B1 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 3/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).
- Sinh viên đã học phổ thông tại Liên bang Nga từ 3 đến 6 năm.

2. Miễn học các học phần 1A, 2A, 3A, 4A, 1B, 2B; được phép đăng ký học từ học phần 3B:

- Sinh viên có giấy chứng nhận điểm TRKI 2 do một trường đại học ở Nga hoặc một tổ chức quốc tế được công nhận cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ B2 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 4/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).
- Sinh viên đã học phổ thông tại Liên Bang Nga từ 3 đến 10 năm.

3. Miễn học các học phần 1A, 2A, 3A, 4A, 1B, 2B, 3B, 4B, 5B; được phép đăng ký học từ học phần 6B:

- Sinh viên có giấy chứng nhận điểm TRKI 3 do một trường đại học ở Nga hoặc một tổ chức quốc tế được công nhận cấp, có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp. (Quy đổi tương đương trình độ C1 trong Khung tham chiếu chung châu Âu về ngôn ngữ và tương đương bậc 5/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam).

Lưu ý: Việc miễn học là không bắt buộc. Sinh viên có nguyện vọng miễn học phải làm đơn và nộp bản sao chứng chỉ cho Ban Chủ nhiệm Khoa.



PHỤ LỤC 11

Điều kiện được miễn học các học phần Thực hành tiếng Việt Ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số 2176/QĐ/ĐHHN ngày 05 tháng 9 năm 2018)

1. Miễn học Thực hành tiếng Việt 1A (A.1.1), 2A (A1.2) và 3A (A1.3), được phép đăng ký học Thực hành tiếng Việt 4A (A2.1) đối với sinh viên đáp ứng được điều kiện sau:

Sinh viên có chứng chỉ Năng lực tiếng Việt trình độ A1 (Chứng chỉ có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp) trong Kỳ thi Năng lực tiếng Việt được tổ chức tại Trường Đại học Hà Nội.

2. Miễn học Thực hành tiếng Việt 4A (A2.1) và 5A (A2.2), được phép đăng ký học Thực hành tiếng Việt 1B (B1.1) đối với sinh viên đáp ứng được điều kiện sau:

Sinh viên có chứng chỉ Năng lực tiếng Việt trình độ A2 (Chứng chỉ có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp) trong Kỳ thi Năng lực tiếng Việt được tổ chức tại Trường Đại học Hà Nội.

3. Miễn học Thực hành tiếng Việt 1B (B1.1), 2A (B1.2) và 3B (B1.3), được phép đăng ký học Thực hành tiếng Việt 4B (B2.1) đối với sinh viên đáp ứng được điều kiện sau:

Sinh viên có chứng chỉ Năng lực tiếng Việt trình độ B1 (Chứng chỉ có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp) trong Kỳ thi Năng lực tiếng Việt được tổ chức tại Trường Đại học Hà Nội.

4. Miễn học Thực hành tiếng Việt 4B (B2.1), 5B (B2.2) và 6B (B2.3), được phép đăng ký học Thực hành tiếng Việt 1C (C1.1) đối với sinh viên đáp ứng được điều kiện sau:

Sinh viên có chứng chỉ Năng lực tiếng Việt trình độ B2 (Chứng chỉ có thời hạn không quá 2 năm kể từ ngày cấp) trong Kỳ thi Năng lực tiếng Việt được tổ chức tại Trường Đại học Hà Nội.

Lưu ý: Việc miễn học là không bắt buộc. Sinh viên có nguyện vọng miễn học phải làm đơn và nộp bản sao chứng chỉ cho Ban Chủ nhiệm Khoa. 